

Ngày 17/01/2017

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**MAS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 40%**

MAS - CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng - Ngày 07/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 09/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 40%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/2.

**HAH: CTCP Transimex đăng ký bán 550.000 cp**

HAH - CTCP Vận vải và xếp dỡ Hải An - CTCP Transimex, cổ đông lớn, đăng ký bán ra hơn 550.000 cổ phiếu HAH từ ngày 19/1 đến 17/2 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, Transimex sẽ giảm sở hữu tại HAH xuống còn gần 4,5 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 19,6%.

**KSK: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 2,2 triệu cp**

KSK - CTCP Khoáng sản Luyện Kim màu - Ông Trần Mạnh Hùng, Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua 2,2 triệu cp trong khoảng thời gian từ 18/1 đến 16/2/2017. Trước giao dịch ông Hùng không sở hữu cổ phiếu nào. Trong khi đó, trong cùng thời gian, bà Trần Thị Hạnh, Thành viên BKS, đăng ký bán toàn bộ 2,2 triệu cp (tỷ lệ 9,21%) đang sở hữu.

**TLG: Thành viên HĐQT đăng ký bán 1.397.007 cp**

TLG - CTCP Tập đoàn Thiên Long - Ông Võ Văn Thành Nghĩa, Thành viên HĐQT, đăng ký bán toàn bộ 1.397.007 cp (tỷ lệ 3,65%) đang nắm giữ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 19/1 đến 17/2/2017.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -5.27	19,885.73
	Nasdaq	↑ 26.63	5,574.12
	S&P 500	↑ 4.20	2,274.64
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -10.68	7,327.13
	DAX	↓ -74.47	11,554.71
	CAC 40	↓ -40.31	4,882.18
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -167.60	18,927.64
	Hang Seng	↓ -219.23	22,718.15
	Shanghai	↓ -9.34	3,103.43

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 17/01/2017)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tín dụng năm 2017 tăng 18%**

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), bà Nguyễn Thị Hồng, cho biết mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2017 đạt 18%. Theo bà Hồng, năm 2017, Quốc hội đề ra mục tiêu GDP tăng trưởng 6,7%, lạm phát bình quân được kiểm soát ở mức 4%. Chi tiết xin xem tại: <http://nhipcaudautu.vn/tai-chinh/tien-te-ngan-hang/nhnn-dat-muc-tieu-tin-dung-nam-2017-tang-18-3317493/>

**Giá cao su thế giới sẽ tiếp tục tăng trong năm 2017**

Bước sang năm 2017, giá cao su thiên nhiên tiếp tục tăng sau khi đã tăng mạnh trong năm 2016, bởi theo dự báo của Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANPRC), giá cao su tổng hợp tăng, thiếu cung cao su thiên nhiên do yếu tố thời tiết và kinh tế toàn cầu hồi phục (với tăng trưởng dự báo sẽ mạnh lên 3,4% trong năm 2017 so với 3,1% trong năm 2016 theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF) cũng sẽ thúc đẩy nhu cầu đối với mặt hàng cao su. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/gia-cao-su-the-gioi-se-tiep-tuc-tang-trong-nam-2017-2017011708195837.chn>

**Ngày 17/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.168 đồng, tăng 7 đồng so với phiên liền trước**

Trên thị trường trong nước sáng 17/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.168 đồng, tăng 7 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.502 đồng và tỷ giá trần là 22.833 đồng/USD. Sáng 17/1 đa số các NHTM giữ mua bán USD ngang bằng so với cuối phiên giao dịch 16/1 phổ biến ở mức: 22.530 đồng/USD - 22.600 đồng/USD. Tính tới 8h30 sáng 17/1, Vietcombank, BIDV và VietinBank cùng niêm yết giá USD ở mức: 22.500 đồng/USD - 22.600 đồng/USD. BIDV: 22.530 đồng/USD - 22.600 đồng/USD.

**Sáng ngày 17/01: Giá vàng SJC ở mức 36,40- 36,70 triệu đồng/lượng**

Tại thời điểm 9 giờ 15 phút, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết chiều mua vào là 36,40 triệu đồng/lượng và bán ra là 36,70 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng giao dịch quanh ngưỡng 1.202,6 USD/ounce, tăng 3 USD so với chốt phiên trước và đây cũng là mức cao nhất trong vòng 7 tuần trở lại đây. Sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 32,81 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý khoảng 3,89 triệu đồng/lượng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Bảng Anh xuống đáy thấp nhất 32 năm vào thứ Hai**

Bảng Anh xuống đáy thấp nhất 32 năm vào thứ Hai vì lo ngại về kịch bản "Brexit cứng" trước thêm bài phát biểu của Thủ tướng Theresa May vào thứ Ba này. Đồng USD giảm xuống đáy 6 tuần so với yen tại 113.61JPY/USD. Đồng bảng Anh giảm tới 1,5% so với đồng USD xuống 1,1983USD/GBP theo giờ giao dịch ở châu Á và 2% so với đồng yen. Đây là mức giảm sốc mạnh nhất kể từ ngày 7/10, xuống đáy 32 năm.

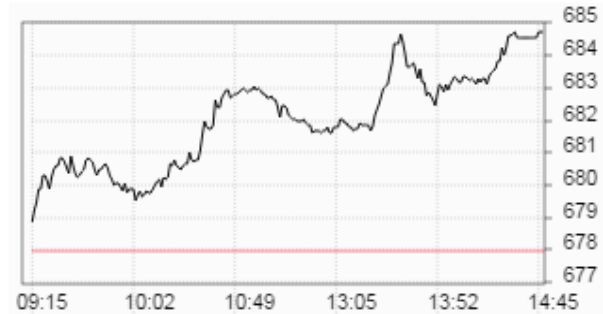
**Ngày 16/01: Dầu thô giảm 0,2%, xuống 52,25 USD/thùng**

Các hợp đồng dầu thô tương lai giảm nhẹ trong ngày thứ Hai khi các nhà đầu tư chuẩn bị tiếp nhận những con số quan trọng từ dữ liệu của OPEC, dự kiến công bố trong tuần này, MarketWatch đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex giảm 12 xu (tương đương 0,2%) xuống 52,25 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London giảm 11 xu còn 55,40 USD/thùng.

Ngày 17/01/2017

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

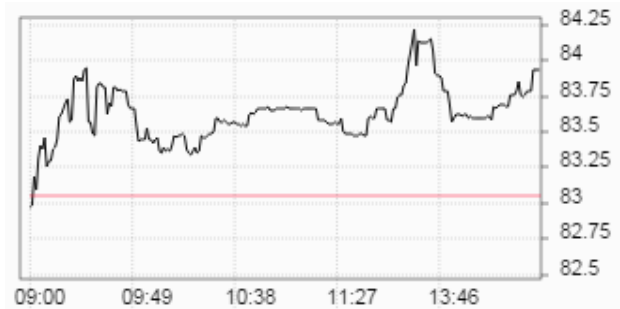
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+6,77/+1,00%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>684.71</b>
Khối lượng (cp)		<b>108,970,890</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,452.21</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>101</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>129</b>
Số cp đứng giá	→	<b>93</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KAC	7.8	7.8	7.8	7.8	110	↑ 7.0%
DRL	39.1	39.1	39.1	39.1	10	↑ 7.0%
CTG	16.8	17.7	17.7	16.8	3,003,990	↑ 7.0%
LCG	4.2	4.5	4.5	4	505,570	↑ 6.9%
LDG	5.5	6	6	5.5	666,640	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,89/+1,07%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>83.94</b>
Khối lượng (cp)		<b>21,942,784</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>217.38</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>84</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>90</b>
Số cp đứng giá	→	<b>206</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BXH	31	31	31	31	100	↑ 9.9%
VNF	47.1	57.2	57.2	47.1	200	↑ 9.8%
PIV	9.3	10.1	10.1	9.3	80,703	↑ 9.8%
SDG	22.5	22.5	22.5	22.5	400	↑ 9.8%
BHT	7.9	7.9	7.9	7.9	100	↑ 9.7%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>11,262,540</b>	<b>289,200</b>
BÁN	<b>13,813,920</b>	<b>306,644</b>
MUA - BÁN	<b>-2,551,380</b>	<b>-17,444</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 17/01, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **28,14 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **26,97 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **bán ròng** gần **1,17 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 17/01/2017

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 16/01/2017): 1,522,304.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 16/01/2017): 677.94 điểm**
**Cập nhật ngày 17/01/2017**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.1%	1,451,453,429	126.5	126.1	-0.4	-0.3%	582,380	<b>-0.26</b>
VCB	8.8%	3,597,768,575	37.35	38.95	1.6	4.3%	2,340,000	<b>2.56</b>
SAB	8.8%	641,281,186	209	216.5	7.5	3.6%	113,760	<b>2.14</b>
GAS	7.3%	1,913,950,000	58	56.7	-1.3	-2.2%	274,310	<b>-1.11</b>
VIC	6.1%	2,153,234,792	42.85	42.65	-0.2	-0.5%	662,430	<b>-0.19</b>
CTG	4.1%	3,723,404,556	16.6	17.65	1.1	6.3%	3,003,990	<b>1.74</b>
BID	3.5%	3,418,715,334	15.8	16.8	1.0	6.3%	6,538,420	<b>1.52</b>
ROS	3.5%	430,000,000	122.7	123.7	1.0	0.8%	1,567,500	<b>0.19</b>
MSN	3.1%	756,075,674	62.7	62.7	0.0	0.0%	147,390	<b>0.00</b>
BVH	2.8%	680,471,434	61.6	62	0.4	0.7%	232,640	<b>0.12</b>
HPG	2.3%	842,874,956	42	42	0.0	0.0%	2,562,530	<b>0.00</b>
NVL	2.3%	589,369,234	59.2	58.8	-0.4	-0.7%	1,127,570	<b>-0.11</b>
BHN	2.0%	231,800,000	133.6	133.6	0.0	0.0%	0	<b>0.00</b>
MWG	1.6%	153,950,927	158.5	158	-0.5	-0.3%	106,820	<b>-0.03</b>
MBB	1.5%	1,712,740,909	13.65	14.15	0.5	3.7%	2,058,150	<b>0.38</b>
FPT	1.3%	459,426,684	44	44.4	0.4	0.9%	521,250	<b>0.08</b>
CTD	0.9%	77,050,000	178	179.4	1.4	0.8%	74,740	<b>0.05</b>
STB	0.9%	1,485,215,716	8.96	9.24	0.3	3.1%	2,350,910	<b>0.19</b>
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.6	9.46	-0.1	-1.5%	128,700	<b>-0.08</b>
SSI	0.6%	480,063,684	20.4	20.6	0.2	1.0%	1,113,850	<b>0.04</b>

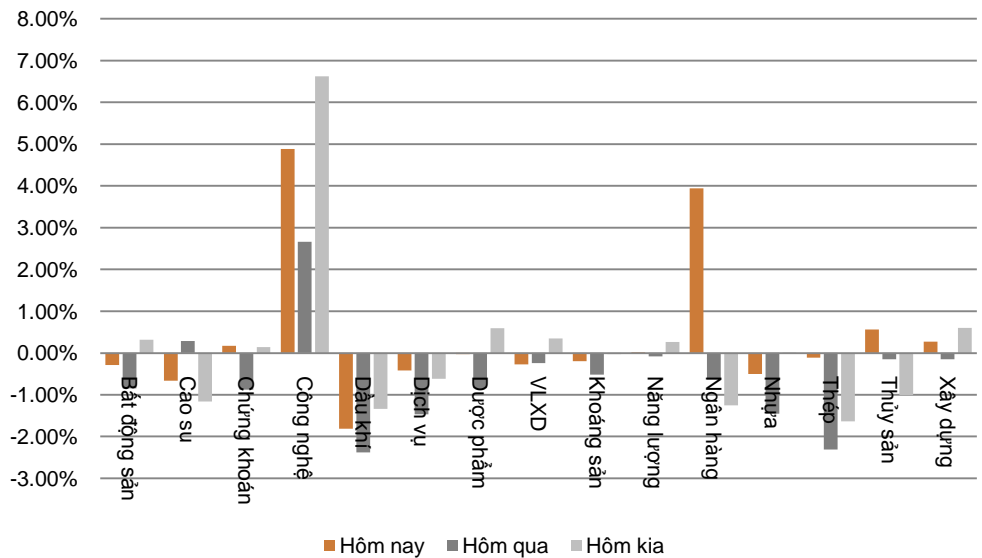
(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)



Ngày 17/01/2017

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.29%
Cao su	↓ -0.66%
Chứng khoán	↑ 0.17%
Công nghệ	↑ 4.88%
Dầu khí	↓ -1.81%
Dịch vụ	↓ -0.42%
Dược phẩm	↓ -0.03%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.27%
Khoáng sản	↓ -0.20%
Năng lượng	↑ 0.02%
Ngân hàng	↑ 3.94%
Nhựa	↓ -0.50%
Thép	↓ -0.11%
Thủy sản	↑ 0.56%
Xây dựng	↑ 0.27%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	44	44.4	↑ 0.4	↑ 0.9%	521,250
	FOX	86.9	99.9	↑ 13.0	↑ 15.0%	64,520
	SAM	8.37	8.37	→ 0.0	→ 0.0%	75,970
	ELC	24.5	24.6	↑ 0.1	↑ 0.4%	177,720
	CMG	14.55	14.55	→ 0.0	→ 0.0%	100
Ngân hàng	VCB	37.35	38.95	↑ 1.6	↑ 4.3%	2,340,000
	CTG	16.5	17.65	↑ 1.2	↑ 7.0%	3,003,990
	BID	15.8	16.8	↑ 1.0	↑ 6.3%	6,538,420
	BVH	61.6	62	↑ 0.4	↑ 0.7%	232,640
	MBB	13.65	14.15	↑ 0.5	↑ 3.7%	2,058,150
Thủy sản	VHC	55	55.9	↑ 0.9	↑ 1.6%	51,880
	HVG	9.05	9.04	↓ 0.0	↓ -0.1%	354,610
	SEA	12.3	12.3	→ 0.0	→ 0.0%	79,300
	SSN	23.3	23.6	↑ 0.3	↑ 1.3%	163,900
	DAT	19.75	19.75	→ 0.0	→ 0.0%	-
	FMC	20.8	20.8	→ 0.0	→ 0.0%	72,140

(Cập nhật 17h20 ngày 17/01/2017)

Ngày 17/01/2017

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 17/01/2017

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.5693 ↑	0.23% ↑	3.38% ↑	0.80% ↑	74.84%	17/01/2017
Brent	55.8462 ↑	0.27% ↑	3.92% ↑	1.60% ↑	95.98%	17/01/2017
Natural gas	3.485 ↑	0.14% ↑	6.71% ↑	2.74% ↑	63.62%	17/01/2017
Gasoline	1.6194 ↑	0.01% ↑	4.16% ↑	3.48% ↑	54.13%	17/01/2017
Heating oil	1.6611 ↑	0.01% ↑	3.09% ↓	-0.54% ↑	76.59%	17/01/2017
Ethanol	1.49 →	0.00% ↓	-1.06% ↓	-3.87% ↑	12.03%	17/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1213 ↑	0.79% ↑	2.20% ↑	6.55% ↑	11.40%	17/01/2017
Silver	17 ↑	1.02% ↑	1.27% ↑	6.46% ↑	22.04%	17/01/2017
Palladium	753.34 ↑	13.24% →	0.00% ↑	3.95% ↑	53.86%	17/01/2017
Platinum	983.5 →	0.00% ↑	0.45% ↑	7.18% ↑	19.79%	17/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	361.25 ↑	0.63% ↑	1.05% ↑	2.26% ↓	-1.77%	17/01/2017
Soybeans	1063.25 ↑	1.43% ↑	6.11% ↑	4.09% ↑	20.65%	17/01/2017
Wheat	426.5 ↑	0.06% ↑	0.18% ↑	5.37% ↓	-9.73%	17/01/2017
Cotton	70.87 →	0.00% ↓	-0.48% ↑	1.87% ↑	13.45%	17/01/2017
Rice	9.96 ↑	0.66% ↑	2.74% ↑	4.91% ↓	-6.75%	17/01/2017
Canola	506.5 ↑	0.48% ↑	1.38% ↓	-3.65% ↑	4.00%	17/01/2017
Cocoa	2211.53 →	0.00% ↑	0.24% ↓	-3.97% ↓	-24.62%	17/01/2017
Rubber	295.6 ↓	-2.64% ↑	3.10% ↑	10.84% ↑	87.92%	17/01/2017
Orange Juice	183.15 ↓	-0.73% ↑	0.19% ↓	-9.15% ↑	40.61%	17/01/2017
Coffee	149 ↓	-0.43% ↑	4.52% ↑	3.57% ↑	29.04%	17/01/2017
Lumber	333.3 ↑	1.99% ↑	1.55% ↑	5.47% ↑	34.07%	17/01/2017
Oat	247.25 ↑	2.28% ↑	9.16% ↑	9.65% ↑	24.40%	17/01/2017
Wool	1422 →	0.00% ↑	3.49% ↑	4.94% ↑	10.92%	17/01/2017
Sugar	20.53 ↓	-1.11% ↓	-1.11% ↑	13.81% ↑	38.09%	17/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.62 ↑	2.08% ↑	0.26% ↑	4.77% ↑	33.61%	17/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	17/01/2017
Iron Ore	82.5 →	0.00% ↑	5.10% ↑	4.43% ↑	97.37%	17/01/2017
Coal	82.9 ↓	-0.72% ↑	1.72% ↓	-3.83% ↑	58.21%	17/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 17/01/2017

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016	
Trung bình:							↑	3.1%	

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑	30.5%	

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 17/01/2017

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 17/01/2017

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

## Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

## Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 17/01/2017

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 17/01/2017

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	HBC	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 998,990 CP	28.6	0.1 (0.35%)
17/01/2017	18/01/2017	n/a	PRO	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	4.8	0 (0%)
17/01/2017	18/01/2017	n/a	CLG	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	3.99	0 (0%)
17/01/2017	18/01/2017	n/a	ABC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	n/a	n/a
18/01/2017	19/01/2017	n/a	AMD	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10.000 đồng/CP	15.9	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	S33	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	25	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	SSN	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	0 (0%)	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	BTU	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	13.4	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	KPF	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,560,000 CP	10.8	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	TOP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	SGH	HNX	Giao dịch bổ sung - 8,831,500 CP	n/a	n/a
18/01/2017	19/01/2017	n/a	POT	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 900 đồng/CP	17.5	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	POT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
19/01/2017	20/01/2017	n/a	SJS	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	23.7	0 (0%)
19/01/2017	20/01/2017	n/a	SPM	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	17.35	0.1 (0.58%)
n/a	n/a	n/a	BHN	HOSE	Giao dịch lần đầu - 231,800,000 CP	104.1	-4.8 (-4.41%)
19/01/2017	20/01/2017	n/a	ITD	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	X18	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,155,777 CP	n/a	0 (0%)
19/01/2017	20/01/2017	n/a	VKC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	16.4	0.3 (1.86%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	IPA	UPCoM	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	10.8	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	CKH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
20/01/2017	23/01/2017	n/a	CKH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 17/01/2017)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.